

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2018/HS-ST**

Ngày 28 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Ông Lê Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1988; sinh và trú tại: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị K; chưa có vợ; có 01 tiền án: Bản án số 64/2016/HSST ngày 28/11/2016 Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thử thách 24 tháng; không tiền sự; bị tạm giữ 3 ngày từ ngày 06/02/2018 đến ngày 09/02/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

***Người làm chứng:**

Đồng Khắc M (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện N, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 06/02/2018 tại Trạm y tế xã V, huyện N, Nguyễn Văn Q cầm gói heroin vừa mua được đi bộ vào Trạm y tế để xin xi lanh chích. Khi đi đến sân của Trạm y tế thì bị Tổ tuần tra Công an huyện M cùng Công xã bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời lập biên bản tạm giữ đồ vật, niêm phong vật chứng, khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không phát hiện và thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan. Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận về nguồn gốc ma túy như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 06/02/2018, Nguyễn Văn Q ở thôn C, xã T bắt nhờ xe người đi đường lên thị trấn N, sau đó bắt xe ôm của người lái xe không quen biết đi tới ngã ba thị trấn N, huyện G, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy về sử dụng. Khi tới ngã ba N, Q xuống xe đi lại nơi có nhiều người đang dựng xe và nhờ một người đàn ông không quen biết, bịt khẩu trang mua giúp 500.000đ ma túy. Một lúc sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho Q một gói nhỏ, Q mở ra kiểm tra thấy chứa Heroin bên trong, sau đó gói lại và đi lại nơi người lái xe ôm đã chở Q lúc đầu để đi về. Khi đi đến trạm y tế xã V, huyện N, Q nói người lái xe dừng lại và đứng ở ngoài đường chờ, còn Q đi vào trong Trạm y tế để xin xi lanh chích, khi vừa đi đến sân thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Cơ quan điều tra không xác định được người lái xe ôm đã chở Q vào thị trấn Còng và người lái xe ôm ở thị trấn Còng mua hộ ma túy cho Q là ai nên không đủ căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Ngày 07/02/2018 Cơ quan Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định đối với túi (gói) nilon màu trắng bên trong có chứa bột dạng cục màu trắng ngà được thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 464/MT-PC45 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,380g, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,360g ma túy (heroine) và toàn bộ bao gói, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Trọng Diệu và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Q từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 64/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện N thành hình phạt chung. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,360g ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong. Do bị cáo không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với xã hội làm người công dân tốt và phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 06/02/2018 tại

Trạm y tế xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Công an huyện M phát hiện và bắt quả Nguyễn Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép, 0,380g ma túy (Heroine) với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Với khối lượng ma túy nêu trên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện sẽ bị lệ thuộc vào ma túy, việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy yếu giống nòi, do đặc tính đó nên nhà nước độc quyền quản lý ma túy nghiêm ngặt, sử dụng chủ yếu vào lĩnh vực y tế khi thật sự cần thiết với chỉ định cụ thể, không cho phép lưu thông tự do, đồng thời đã tích cực tuyên truyền tác hại ma túy trong nhà trường và trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn dùng và mắc nghiện đồng thời biết việc tàng trữ ma túy là trái phép bị pháp luật cấm, nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước về ma túy. Bị cáo tàng trữ ma túy trong người, di chuyển nhiều nơi và đến nơi công cộng (Trạm y tế) xin xi lanh để bơm chích, còn tạo môi trường thuận lợi cho ma túy trôi nổi, len lỏi vào đời sống cộng đồng, làm gia tăng số người nghiện. Do người nghiện lệ thuộc vào ma túy nên thường làm nhiều việc mà người bình thường không làm để có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, nên từ tệ nạn nghiện ma túy dễ dẫn đến tệ nạn xã hội khác, gieo rắc tai họa cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã một lần bị kết án, được hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước, cho hưởng án treo tạo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để làm người công dân tốt, nhưng bị cáo lại không làm được điều đó chứng tỏ ý thức và hành vi của bị cáo chưa có chiều chuyển biến tích cực.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 64/2016/HSST ngày 28/11/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo xét thấy cần cách ly xã hội một thời gian đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 64/2016/HSST ngày 28/11/2016 sau khi trừ 06 ngày tạm giữ còn lại 11 tháng 24 ngày được tổng hợp với hình phạt bản án này thành hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,360g ma túy (heroin) là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù; tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 64/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa là 11 tháng 24 ngày thành hình phạt chung 38 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (06/02/2018).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy 0,360g ma túy (heroin) là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa Công an huyện N và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Công an huyện M;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ

